

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Cao Thị Sáng;

2/- Bà Trần Thị Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công Khi vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị **Trần Thị Cẩm K**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh **Trần Hoàng Kh**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chị K và anh Kh vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm K trình bày: năm 2004, chị quan hệ hôn nhân với anh Trần Hoàng Kh, có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng không còn hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng cãi vả do anh Kh chơi bời, cuộc sống không hạnh phúc, không hòa giải hàn gắn được.

Giữa chị K và anh Kh có 02 con chung tên Trần Hoài K1 sinh ngày 25/3/2006 và Trần Như N sinh ngày 19/6/2008.

Những vấn đề chị K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Trần Hoàng Kh;

- Giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu, chứng cứ chị K đã giao nộp: 01 bản sao trích lục kết hôn ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã Long Khánh; bản sao trích lục Khi sinh của cháu Khng và cháu Ngọc.

* Bị đơn, anh Trần Hoàng Kh không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Cẩm K vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Hoàng Kh vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị K và buộc chị K chịu án phí theo quy định tại các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trần Thị Cẩm K là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị K.

Anh Trần Hoàng Kh là bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh.

[2]. Giữa chị Trần Thị Cẩm K và anh Trần Hoàng Kh chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy).

Theo trình bày của chị K trong đơn khởi kiện xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Kh do không hợp nhau, vợ chồng cãi vả do anh Kh chời bời, cuộc sống không hạnh phúc, không hòa giải hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Anh Trần Hoàng Kh không có văn bản phản đối lời trình bày và yêu cầu ly hôn của chị K, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa.

Thấy rằng: Anh Kh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh không còn quan tâm đến hôn nhân với chị K nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của chị K xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh Kh không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh Kh.

[3]. Về con chung: 02 cháu Trần Hoài K1 và Trần Như N có bản khai xác định nguyện vọng được sống với mẹ. Chị K có yêu cầu nuôi 02 con chung, anh Kh không có ý kiến gì nên chấp nhận yêu cầu của chị K, giao 02 con chung cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ghi nhận chị K không yêu cầu anh Kh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: chị K không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị Cẩm K được ly hôn với anh Trần Hoàng Kh.
2. Giao con chung tên Trần Hoài K1 sinh ngày 25/3/2006 và Trần Như N sinh ngày 19/6/2008 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị K không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02235 ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị K không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị K và anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND xã Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT